

Số: /BC-UBND

Cam Ranh, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06

Kính gửi: Công an tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Công văn số 3622/UBND-KSTT ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”(sau đây viết tắt là Đề án 06).UBND thành phố Cam Ranh báo cáo kết quả như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Ngày 23/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 452/TTg-KSTT chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, hạ tầng, công nghệ thông tin, dịch vụ công, dữ liệu và nguồn lực để triển khai Đề án 06. Công an thành phố đã triển khai thực hiện tại công văn số 1238/CATP(QLHC), ngày 11/7/2023.

UBND thành phố ban hành Công văn số 5720/UBND-KSTT, ngày 09/11/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và Thông báo 473/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 3072/UBND-NC, ngày 26/6/2023 về việc triển khai văn bản số 3840-NC của UBND tỉnh về chỉ đạo thực hiện việc sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VneID; Công văn số 1199/UBND-CNTT, ngày 18/3/2024 về việc tiếp tục thông tin tuyên truyền về các dịch vụ, tiện ích của ứng dụng VneID; Công văn số 655/UBND ngày 01/03/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Công văn số 4261/UBND-NC ngày 24/08/2023 chỉ đạo thực hiện số hóa trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 3380/UBND-VX ngày 12/7/2023 triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố; Công văn số 548/UBND-NC, ngày 01/01/2014 về việc triển khai giải pháp Ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội; Công an thành phố phối hợp với Văn phòng Thành ủy tham mưu

ban hành Nghị Quyết số 26-NQ/TU ngày 06/6/2023 của Ban thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Cam Ranh. Tham mưu Tổ Công tác Đề án 06 thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án 06 và quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố (Nghị quyết số 26-NQ/TU).

2. Về hoàn thiện thể chế

- Báo cáo về việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06 (trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền): Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bãi các quy định về yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú để sử dụng thẻ Căn cước công dân, định danh điện tử, dữ liệu dân cư trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú sau ngày 31/12/2022. Kết quả: chưa ghi nhận văn bản cần sửa đổi, điều chỉnh, bãi bỏ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của thành phố liên quan đến nội dung trên. Nghiên cứu tham gia ý kiến có chất lượng đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử của Chính phủ; Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân; dự thảo Thông tư về việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an; Công điện của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo phối hợp thực hiện Luật Cư trú năm 2020 liên quan đến nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

- Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề và việc điều chỉnh phương án đơn giản hóa theo chỉ đạo tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 (nêu rõ số lượng thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hoá hoặc sửa đổi, bổ sung, số lượng giấy tờ công dân, tên văn bản và cơ quan ban hành): Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành thực hiện: rà soát, thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ của công dân liên quan đến dân cư và báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 20/7/2023 về rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính 2023, theo đó đã đề xuất đơn giản hóa đối với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất nguyên thửa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và Thủ tục Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Bên cạnh đó, UBND thành phố còn tập trung rà soát các vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, kết quả UBND thành phố cũng đã có Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 14/8/2023 về rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính cải thiện môi trường kinh doanh. Về cắt giảm thông tin khai báo: hiện nay, khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức một cửa thành phố và các xã, phường có thể khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tra cứu, khai thác 03 dịch vụ,

gồm: Xác minh CCCD/CMND, xác minh thông tin chủ hộ, lấy thông tin công dân trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ việc giải quyết TTHC.

- Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (giai đoạn từ tháng 5 năm 2023 đến nay): Không thuộc thẩm quyền.

- Kết quả đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình (nêu rõ tên văn bản và các TTHC đã được điều chỉnh giảm phí, lệ phí và mức độ giảm): Không thuộc thẩm quyền.

- Kết quả nghiên cứu, đề xuất phương án thu giá hợp lý theo quy định sản phẩm, dịch vụ khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân để tái đầu tư, duy trì, quản lý, phát triển hệ thống (nêu rõ tên các sản phẩm, dịch vụ và văn bản quy định): Không có.

3. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần danh mục BCCI trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND thành phố đã triển khai Văn bản số 5768/UBND-VP ngày 13/11/2023 về triển khai Quyết định 5768/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình - một phần - danh mục BCCI trên địa bàn thành phố Cam Ranh.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: (Phụ lục số 03 đính kèm).

- Việc khai thác, sử dụng CSDL dân cư trong giải quyết TTHC cung cấp cho người dân doanh nghiệp: theo thống kê phần mềm Một cửa điện tử, quá trình triển khai từ tháng 8/2023 đến ngày 09/4/2024 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Cam Ranh có 2.152 lượt khai thác thông tin.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 theo đúng yêu cầu, tiến độ. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. UBND thành phố đã có Công văn số 5338/UBND-VP ngày 04/11/2022 về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 458/UBND-VP ngày 09/2/2023 về đề nghị thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC; Công văn số 2135/UBND-VP ngày 09/5/2023 về triển khai thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ để triển khai, hướng dẫn thực hiện tập trung chuyên đổi quy trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử; chuẩn hoá, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho

dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có; thực hiện nghiêm việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Báo cáo kết quả rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để công bố địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc: Không thuộc thẩm quyền.

- Tình hình cung cấp 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Căn cứ danh sách 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg hiện nay thuộc thẩm quyền UBND thành phố và UBND cấp xã trên địa bàn có 08 TTHC, trong đó: có 02 TTHC được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài Nguyên và Môi trường. (theo Phụ lục số 03 đính kèm).

- Tiến độ triển khai cung cấp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông theo Quyết định số 206/QĐ-TTg: UBND thành phố đã có văn bản triển khai thực hiện số 1117/UBND-VP, ngày 13/3/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kế hoạch, tiến độ, kết quả công tác số hóa hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; kết quả số hóa các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý: Ứng dụng công nghệ thông tin: tiếp tục triển khai, ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Khánh Hòa; sử dụng có hiệu quả chứng thư số để ký số văn bản và số hóa thành phần hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; 100% văn bản ký số và luân chuyển, xử lý, ban hành hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; 100% UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. (Phụ lục số 04 đính kèm).

4. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Đánh giá kết quả triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan và việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương. Về hạ tầng số: toàn thành phố có 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối internet để phục vụ công tác chuyên môn. Về triển khai nâng cấp hạ tầng thông tin: Văn phòng HĐND&UBND thành phố và UBND 15 xã, phường quản lý Bộ phận TN&TKQ đã quan tâm đầu tư, bổ sung trang thiết bị tin học (Máy tính, máy scan, máy in,

đường truyền Internet...); các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường bố trí trang thiết bị tin học đầy đủ, đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung.

5. Về dữ liệu

- Tình hình, tiến độ kết nối, kết quả khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với CSDLQGDC về dân cư. Nội dung này thuộc thẩm quyền triển khai thực hiện của Tỉnh

- Tình hình, tiến độ kết nối, kết quả khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia, CSDL chuyên ngành Bộ ngành Trung ương. Nội dung này thuộc thẩm quyền triển khai thực hiện của Tỉnh; Cam Ranh không có quản lý Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền: các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến cơ bản đã được bố trí các trang thiết bị cần thiết để tham gia khai thác, sử dụng hệ thống. - UBND thành phố tập trung nguồn lực thực hiện nghiêm việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt thực hiện nghiêm việc trả kết quả điện tử cho tổ chức và công dân (bản có chữ ký số), tăng cường thực hiện chứng thực điện tử; hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn thành phố theo đúng kế hoạch; 100% các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường đều thực hiện nghiêm túc việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản E-Office.

- Kết quả xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Nội dung này thuộc thẩm quyền triển khai thực hiện của Tỉnh.

- Đánh giá việc xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Phụ lục số 06 kèm theo.

6. Về nguồn lực

- Kết quả đề xuất, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 tại địa phương: UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường rà soát các nhiệm vụ thực hiện tại Đề án 06 cần bố trí kinh phí để từ đó cân đối ngân sách, bố trí kinh phí phục vụ Đề án 06 trên địa bàn thành phố đạt kết quả tốt nhất.

- Nhân lực cho triển khai Đề án 06: UBND thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Kế hoạch số 5206/KH-UBND ngày 12/10/2023 về Tổ chức hội nghị tập huấn công tác tuyên truyền nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Cam Ranh. Buổi tập huấn diễn ra vào ngày 20/10/2023 nội dung buổi tập huấn đã tập trung hướng dẫn thực hiện

quy trình nộp hồ sơ trực tuyến; thực hiện buru chính công ích; thanh toán trực tuyến; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; hướng dẫn sử dụng Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về KT-XH tỉnh Khánh Hòa; hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VNeID; văn hóa chia sẻ thông tin trên mạng xã hội; kỹ năng số và an toàn thông tin; phòng chống lừa đảo trực tuyến.

- Nguồn nhân lực được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về công nghệ thông tin để thực hiện Đề án 06 còn hạn chế, số lượng cán bộ thực hiện Đề án 06 phải kiêm nhiệm nhiều công việc, khối lượng công việc nhiều, một số nhiệm vụ chuyển đổi số còn mới, phức tạp, chưa có mô hình rõ ràng nên việc tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số chưa toàn diện, có mặt chưa kịp thời, còn khó khăn. Vì vậy, trong quá trình tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng còn gặp khó khăn, hạn chế, lúng túng, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Đối với ngành Văn hóa thông tin: cấp thành phố: bố trí 02 đồng chí lãnh đạo vừa chuyên trách công nghệ thông tin vừa kiêm nhiệm các nội dung công việc khác, trong khi khối lượng công việc nhiều, một số nhiệm vụ chuyển đổi số còn mới, phức tạp, chưa có mô hình rõ ràng nên việc tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số chưa toàn diện, có mặt chưa kịp thời, còn khó khăn. Cấp xã, phường: theo Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa giao công chức Văn hóa – Thông tin phụ trách chuyên trách công nghệ thông tin, trong khi công chức văn hóa – thông tin không được đào tạo cơ bản ngành công nghệ thông tin, vì vậy trong quá trình tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng còn gặp khó khăn, hạn chế, lúng túng, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

7. Về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

Kết quả xây dựng lộ trình chi tiết, đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ thời gian” đối với 29 nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP về Trung tâm dữ liệu quốc gia: Đã tuyên truyền, phổ biến tới người dân hiểu, nắm được tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua hoạt động tuyên truyền Tổ Công tác triển khai Đề án 06 và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tham mưu các cơ quan, ban, ngành thực hiện: Nghị định số 104/2022/NQ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Luật căn cước, Luật Cư trú 2020... Ban hành quy chế, quy định an ninh, an toàn trong sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đảm bảo các trang thiết bị khi được kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đều được kiểm tra và dán tem an ninh an toàn, cài đặt BKAV trước khi được đưa vào sử dụng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

UBND thành phố đã tập trung nguồn lực triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được Chính phủ, UBND tỉnh giao tại Chỉ thị số

27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Thuận lợi

Trên cơ sở chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, lực lượng Công an làm nòng cốt cùng với sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố, các đơn vị có liên quan đã tích cực thực hiện nghiêm túc, nhiều nội dung công việc phục vụ triển khai Nghị quyết 30-NQ/TU về Đề án 06. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp, toàn thể nhân dân trong thành phố nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở, các phòng ban, ngành, đoàn thể đã thực sự chuyển biến về nhận thức, hành động thể hiện qua sự quyết tâm, nỗ lực tổ chức thực hiện của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và sự quan tâm tham gia, đóng góp của người dân, doanh nghiệp vào các hoạt động chuyển đổi số của thành phố, tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công thiết yếu để giảm tối đa thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm kinh phí cho nhà nước, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ.

3. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ: trang thiết bị chưa đầy đủ, lạc hậu (máy tính phục vụ công tác là các thiết bị cũ, có sẵn tại các bộ phận tiếp dân). Mỗi cán bộ thực hiện phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác do đó việc thực hiện scan hồ sơ đạt hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền tuy đã được quan tâm thực hiện tuy nhiên nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thực sự phong phú, đa dạng chưa lôi cuốn người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện nên chưa thực sự phát huy hiệu quả, người dân vẫn có thói quen đến trực tiếp trụ sở cơ quan hành chính các cấp để được nghe hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, quy trình thủ tục dịch vụ công trực tuyến của một số ngành, lĩnh vực vẫn chưa thực sự thuận tiện nên chưa tạo được sự hưởng ứng của người dân.

4. Giải pháp

- Thực hiện đúng tiến độ các dịch vụ công trực tuyến theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục; công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện hiệu quả các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến (nhất là 25 thủ tục hành chính thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và 28 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Quan tâm cử cán bộ, công chức, công an tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức công nghệ thông tin... đảm bảo đáp ứng tốt nguồn lực có đủ năng lực, trình độ, đáp ứng vai trò tham mưu nhiệm vụ Đề án 06.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về Đề án 06, kết quả của Đề án 06 nhằm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân trong thành phố để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trên đây là báo cáo của UBND thành phố Cam Ranh kính gửi Công an tỉnh tổng hợp: *Paul*

Nơi nhận: (VBĐT)

- Công an tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh: (báo cáo);
- CT và các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, ban, ngành tp;
- Công an thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Thạch

Phụ lục 3. Về dịch vụ công trực tuyến

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng 4 năm 2024
của UBND thành phố Cam Ranh)

STT	Tên dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp	Mã TTHC	Mức độ cung cấp		Đã chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ cung cấp DVCT T	Biểu mẫu điện tử	Có thể khai thác dữ liệu từ CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Có cung cấp kết quả điện tử	Phạm vi áp dụng		Văn bản QPPL quy định phương thức điện tử <i>(nếu cụ thể số, tên văn bản)</i>
			Toàn trình	Một phần					Áp dụng riêng cho bộ, địa phương	Dịch vụ công áp dụng toàn quốc <i>(nếu rõ tình trạng chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với HTTT giải quyết TTHC của địa phương)</i>	
1	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	1.011537	X				X	X	X		
2	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú -	1.011592	X				X	X	X		

	cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi													
3	Đăng ký khai sinh	1.001193	X							X			X	
4	Đăng ký khai tử	1.000656	X							X			X	
5	Đăng ký kết hôn	1.000894	X							X			X	
6	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	1.003069		X	X	X	X						X	
7	Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	<u>2.000677</u>	X			X	X	X	X				X	
8	Cấp lại, đổi thẻ Căn cước công dân	<u>2.000408</u> 2.000377		X		X	X						X	
9	Đăng ký thường trú	1.004222		X			X	X	X				X	

	luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy													
31	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (thực hiện tại cấp huyện)	1.009908		X		X	X	X			X			
32	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) (thực hiện tại cấp huyện)	1.009909		X		X	X	X			X			
33	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) (thực hiện tại cấp huyện)	1.009911		X		X	X	X			X			

39	Đăng ký xe từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến (thực hiện tại cấp huyện)	<u>1.004176</u>		X		X	X	X			X	
40	Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	<u>1.010910</u>		X		X	X	X			X	
41	Đăng ký sang tên, di chuyển xe mô tô, xe gắn máy tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	<u>1.010912</u>		X		X	X	X			X	
42	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã	<u>1.010919</u>		X		X	X	X			X	
43	Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	<u>1.010914</u>		X		X	X	X			X	

Phụ lục 4. Về số hóa

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng 4 năm 2024
của UBND thành phố Cam Ranh)

I. Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

STT	Lĩnh vực	Tên loại kết quả giải quyết TTHC	Tiến độ thực hiện số hóa	Đơn vị thực hiện
1	Hộ tịch	Đăng ký khai sinh	Trong tổng số 161.202 dữ liệu hoàn thành số hóa: Được chuyển chính thức vào hệ thống thông tin dữ liệu HTQG.	<u>Xem chi tiết</u>
2	Hộ tịch	Đăng ký kết hôn		
3	Hộ tịch	Đăng ký khai tử		
4	Hộ tịch	Đăng ký nhận cha mẹ con		
5	Hộ tịch	Xác nhận tình trạng hôn nhân		
6	Hộ tịch	Loại đăng ký khác (Ghi chú lý hôn; Cải chính, bổ sung, thay đổi)		

		hộ tịch, xác định lại dân tộc; Nuôi con nuôi ...	
--	--	--	--

II. Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/NĐ-CP

STT	Lĩnh vực	Tên TTHC	Tỷ lệ hồ sơ được số hóa/Tổng số hồ sơ phát sinh	Tỷ lệ thành phần hồ sơ được số hóa/Tổng số thành phần hồ sơ
1	Liên thông	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	1.064	1.064
2	Liên thông	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	2.281	2.281
3	Hộ tịch	Đăng ký khai sinh	644	644
4	Hộ tịch	Đăng ký khai tử	02	02
5	Hộ tịch	Đăng ký kết hôn	1.101	1.101

6	Người có công	Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ)	4/7	4/4 (02 hồ sơ đang giải quyết)
7	Đất đai	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	452/623	1563/1630
8	Đất đai	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	2159/3195	5231/6365